

Bản án số: 423/2025/DS-PT

Ngày: 24 - 9 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Quế

Ông Nguyễn A Đam

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 316/2025/TLPT-DS ngày 27 tháng 8 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 230/2025/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 393/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Út N, sinh năm: 1972 và bà Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm: 1974; cùng địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nay là xã Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Ngọc Đ: Ông Nguyễn Út N, sinh năm: 1972; địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nay là xã Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Út N: Ông Ngô Thanh V, sinh năm: 1982; địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm: 1957 và ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1955; cùng địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nay là xã Đ, tỉnh Cà Mau (bà H có mặt; ông M vắng mặt).

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Út N và bà Huỳnh Ngọc Đ là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/4/2020 âl, nguyên đơn cho bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn M vay 58 chỉ vàng 24k, thỏa thuận mỗi năm trả lãi 12.000.000 đồng và gốc 20 chỉ vàng 24k, vào

ngày 15/02 âm cho đến khi dứt nợ. Việc vay vàng có lập Hợp đồng ngày 30/4/2020 âm. Sau khi vay, đến tháng 3/2022 âm ông M và bà H có trả gốc cho nguyên đơn 20 chỉ vàng 24k, từ đó đến nay không trả gốc và lãi.

Năm 2022, nguyên đơn cho bà H và ông M vay tổng số tiền là 100.000.000 đồng (Cụ thể: Ngày 28/6 âm vay 40.000.000 đồng; Ngày 20/7 âm vay 21.000.000 đồng; ngày 10/7 âm vay 8.000.000 đồng; Ngày 15/7 âm vay 6.000.000 đồng; Ngày 18/7 âm vay 10.000.000 đồng; Ngày 20/7 âm vay 5.000.000 đồng; Ngày 22/7 âm vay 10.000.000 đồng). Từ khi vay đến nay bà H, ông M chưa trả, còn nợ số tiền là 100.000.000 đồng.

Nay, các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông M và bà H phải trả 38 chỉ vàng 24k, tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi 25.500.000 đồng, tổng cộng vốn, lãi là 125.500.000 đồng.

Theo bị đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị D1 (chị ruột ông M) đánh số đề thua, bà Đ và ông N quy ra vàng là 58 chỉ vàng 24k. Bà D1 không có khả năng trả, nhờ vợ chồng bà H, ông M lãnh số vàng nợ này, bà D1 đưa đất ruộng cho bà H, ông M canh tác. Bà Đ, ông N yêu cầu ký Hợp đồng hỏi vàng ngày 30/4/2020 âm, mỗi năm nộp lãi 12.000.000 đồng, trả vàng gốc 20 chỉ vào ngày 15/02 âm cho đến khi dứt nợ. Bà H, ông M đã trả đủ vàng gốc, tiền lãi cho bà Đ, ông N. Cụ thể: Ngày 15/02/2021 âm, tại nhà bà, trả 20 chỉ vàng 24k và tiền lãi 12 triệu đồng, lúc trả vàng có bà Đ, ông N, vợ chồng bà, Nguyễn Thị D2 (con gái bà). Ngày 15/02/2022 âm, tại nhà bà Đ, trả 20 chỉ vàng 24k và tiền lãi 08 triệu đồng, lúc trả có bà Đ và bà. Ngày 15/3/2023 âm, tại nhà bà Nguyễn Thị C (chị ruột ông M), trả 10 chỉ vàng 24k và 4 triệu đồng tiền lãi, lúc trả có bà Đ, bà C, chị Tạ Tố N1. Ngày 19/3/2023 âm, tại nhà bà Đ, trả 08 chỉ vàng 24k và 1.800.000 đồng tiền lãi do chậm trả. Đối với 08 chỉ vàng 24k, vợ chồng bà có nhờ ông Nguyễn Văn H1 hỏi tiền giùm của ông Bùi Văn T, để mua vàng trả bà Đ, lúc hỏi mượn tiền giùm ông H1 hỏi thì vợ chồng bà có nói lý do cho ông H1 biết. Khi trả xong vàng, bà H có kêu bà Đ đưa lại giấy Hợp đồng hỏi vàng ngày 30/4/2020 âm. Bà Đ nói giấy hỏi vàng để trong két sắt, chìa khoá bị hư không mở lấy được. Bà Đ nói thêm “em có ăn gian chị đâu mà chị sợ”. Bà H kêu bà Đ viết giấy tay đã nhận đủ 58 chỉ vàng 24k. Bà Đ nói “không biết chữ và ông N không có nhà”. Bà H nghĩ tình bà con nên đi về. Gần đây, bà H đến nhà bà Đ và ông N để lấy bản gốc Hợp đồng hỏi vàng ngày 30/4/2020 âm nhưng bà Đ không trả, đôi bên xảy ra cãi nhau. Bà Đ nói nếu vợ chồng bà không trả số tiền vợ chồng bà có hỏi giùm cho cháu Đỗ Văn K thì bà Đ giữ Hợp đồng hỏi vàng ngày 30/4/2020 âm để đi kiện vợ chồng bà.

- Tiền vay: Vợ chồng bị đơn có vay tiền của vợ chồng bà Đ và ông N 02 lần với tổng số tiền 41 triệu đồng (ngày 27/8/2021 âm vay 21 triệu đồng, ngày 29/8/2021 âm vay 20 triệu đồng), lãi suất 10%/tháng. Tiền này bà H hỏi vay giùm cho Đỗ Văn K. Khi vay có làm giấy tay vay 41 triệu đồng do bà Đ, ông N cất giữ. Khi đưa tiền cho cháu K số tiền 50 triệu đồng (gồm 41 triệu đồng tiền vay của bà Đ, ông N, 09 triệu đồng còn lại là tiền của bà H). Đỗ Văn K có làm Giấy mượn nợ ngày 27/8/2021 âm. Hiện nay K đã rời khỏi địa phương, chưa trả tiền cho bà H. Từ khi vay tiền, vợ chồng bà H đã đóng lãi cho bà Đ, ông N số tiền 72.800.000 đồng. Sau đó, bà Đ,

ông N kêu bà H viết giấy tay với 07 khoản tiền lãi tổng cộng 100 triệu đồng, trong đó tiền gốc 41 triệu đồng, còn lại là tiền lãi.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 230/2025/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; Căn cứ các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 27; Điều 30; Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Út N và bà Huỳnh Ngọc Đ. Buộc bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn M có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Út N và bà Huỳnh Ngọc Đ số tiền 71.400.000 đồng (gốc 41.000.000 đồng, lãi 30.400.000 đồng).

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Út N và bà Huỳnh Ngọc Đ về việc yêu cầu bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn M có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Út N và bà Huỳnh Ngọc Đ số tiền chênh lệch là 79.900.000 đồng và 38 chỉ vàng 24k.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/7/2025, ông Nguyễn Út N và bà Huỳnh Ngọc Đ có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn M trả cho bà Đ và ông N 38 chỉ vàng 24k và số tiền gốc 100 triệu đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 19/8/2022 đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Bị đơn bà Lê Thị H yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự được pháp luật quy định;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Út N và bà Huỳnh Ngọc Đ; sửa Bản án sơ thẩm số: 230/2025/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo hướng buộc bà H và ông M trả cho bà Đ 1 và ông N 38 chỉ vàng 24k và 125.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1] Ông Nguyễn Út N và bà Huỳnh Ngọc Đ khởi kiện yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị H phải trả 38 chỉ vàng 24k còn thiếu trong số 58 chỉ vàng 24k vay theo Hợp đồng hời vàng ngày 30/4/2020 và 100.000.000 đồng tiền vốn vay và 25.500.000 đồng tiền lãi theo giấy viết tay 07 lần (không ngày tháng). Bà Lê Thị H, ông Nguyễn Văn M xác định đã trả xong 58 chỉ vàng 24k, chỉ còn nợ

41.000.000 đồng tiền vốn vay và 9.000.000 đồng tiền lãi. Án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau đã xử buộc bà H, ông M phải trả cho ông N, bà Đ 71.400.000 đồng (gồm 41.000.000 đồng vốn vay và 30.400.000 đồng tiền lãi).

[2] Xét kháng cáo của bà Đ, ông N: Theo giấy giấy vay vàng ngày 30/4/2020 âl bà Đ đang giữ thể hiện bà H có vay của bà Đ 58 chỉ vàng 24k, thỏa thuận mỗi năm trả 20 chỉ vàng vốn và 12.000.000 đồng tiền lãi. Bà Đ thừa nhận năm 2022 bà H đã trả được 20 chỉ vàng vốn, còn nợ 38 chỉ vàng vốn chưa trả. Bà H thừa nhận có lãnh nợ thay bà D1 để trả bà Đ 58 chỉ vàng 24k (tiền chơi số nợ quy ra vàng) nhưng đã trả xong cho bà Đ gồm các lần: Ngày 15/02/2021 trả 20 chỉ tại nhà bà H. Ngày 15/02/2022 âl trả 20 chỉ tại nhà bà Đ. Ngày 15/3/2023 âl trả 10 chỉ tại nhà bà Nguyễn Thị C. Ngày 19/3/2023 âl trả 08 chỉ tại nhà bà Đ. Trong các lần trả vàng có những người chứng kiến, biết việc như: Nguyễn Thị D2, Nguyễn Thị C, Tạ Tố N1, Nguyễn Văn H1, Bùi Văn T. Lý do, bà Đ còn giữ giấy vay vàng là do khi trả xong vàng bà Đ nói nói giấy vay vàng để trong két sắt, chìa khóa bị hư không lấy ra được. Cấp sơ thẩm căn cứ vào lời trình bày của bà H phù hợp với xác nhận của những người chứng kiến, biết việc gồm: Nguyễn Thị C ngày 22/9/2024, Nguyễn Thị D2 ngày 24/9/2024, Nguyễn Văn H1 ngày 27/9/2024 (kèm Biên nhận ngày 19/3/2023) và các Biên bản Tòa án làm việc với bà Nguyễn Thị D1, bà Nguyễn Thị C, chị Tạ Tố N1 cùng ngày 17/4/2025, Biên bản làm việc với ông Nguyễn Văn H1 ngày 18/4/2025 đều thể hiện những người này có thấy, biết việc bà H trả vàng cho bà Đ như bà H trình bày. Từ đó, án sơ thẩm xác định bà H, ông M đã trả xong số vàng vay cho bà Đ, ông N, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là có căn cứ. Bà Đ, ông N kháng cáo cho rằng những người làm chứng là họ hàng, thân thích với bị đơn nên lời trình bày không khách quan. Xét quan hệ giữa ông N với ông M là họ hàng bà con chú bác. Những người làm chứng có họ hàng với ông M cũng chính là họ hàng của ông N nên chưa có đủ cơ sở để cho rằng lời trình bày của họ là không khách quan. Do đó, cần giữ y quyết định của án sơ thẩm phần này.

[3] Đối với số tiền vay bà Đ xác định gốc 100 triệu đồng, lãi chưa trả. Bà H xác định chỉ vay tiền của vợ chồng bà Đ 02 lần số tiền 41 triệu đồng (ngày 27/8/2021 âl vay 21 triệu đồng, ngày 29/8/2021 âl vay 20 triệu đồng), lãi suất 10%/tháng là vay dùm cho Đỗ Văn K (có giấy viết tay của K mượn nợ ngày 27/8/2021 âl) nhưng không được nguyên đơn thừa nhận, không có chứng cứ chứng minh. Bà Đ căn cứ giấy viết tay có liệt kê 07 khoản tổng cộng 100.000.000 đồng xác định là nợ tiền vay của bà H. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H thừa nhận có giấy viết tay này nhưng cho rằng 100.000.000 đồng là tổng số tiền gốc và lãi. Ngoài lời trình bày ra, bà H không có chứng cứ nào chứng minh chỉ vay của bà Đ 41.000.000 đồng và cũng không chứng minh được cách tính lãi để có tổng vốn và lãi 100.000.000 đồng như giấy viết tay đã ghi. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xác định bị đơn có vay của nguyên đơn vốn gốc 100.000.000 đồng, chưa thanh toán lãi. Án sơ thẩm chấp nhận trình bày của bị đơn xác định vốn vay 41.000.000 đồng để tính lãi buộc bà H ông M trả cho bà Đ, ông N 71.400.000 đồng là chưa phù hợp, cần sửa án sơ thẩm phần này. Cụ thể:

Vốn vay 100.000.000 đồng tính theo mức lãi suất nguyên đơn xác định 1,5%/tháng tính từ ngày cho vay 22/7/2022 al (nhằm ngày 19/8/2022 dl) đến ngày xét xử sơ thẩm 24/6/2025 bằng 34 tháng 06 ngày. Số tiền lãi sẽ là 51.300.000 đồng. Tính theo mức lãi suất 1,66% như kháng cáo của nguyên đơn thì tiền lãi sẽ là 54.772.000 đồng. Cả hai cách tính theo mức lãi suất trên thì số tiền lãi đều vượt hơn số tiền lãi nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ban đầu là 25.500.000 đồng. Do đó, cần chấp nhận số tiền lãi như khởi kiện ban đầu của nguyên đơn là 25.500.000 đồng. Như vậy, tổng vốn và lãi bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là 125.500.000 đồng.

[4] Do sửa án sơ thẩm nên phải xác định lại án phí như sau: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự 125.500.000 đồng x 05% = 6.275.000 đồng. Bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Út N và bà Huỳnh Thị Đ2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 230/2025/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

2. Áp dụng các điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;
Buộc bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Ngọc Đ và ông Nguyễn Út N tổng số tiền 125.500.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Ngọc Đ3 và ông Nguyễn Út N đòi bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn M phải trả 38 chỉ vàng 24k.

3. Áp dụng các điều 147, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Đ3, ông N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm, đã dự nộp 10.332.000 đồng (Biên lai thu số 0005525 ngày 20/8/2024) và 600.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm (Biên lai thu số 0011270 ngày 08/7/2025) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn M phải chịu 6.275.000 đồng (Sáu triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- TAND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Nhân